

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 04 - 01 – 2023
V/v tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

2. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 01 năm 2023 và ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc tranh chấp di sản thừa kế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Châu Kim P**, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Thạch Kim Y**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Theo giấy ủy quyền ngày 02 tháng 11 năm 2022.
(Có mặt)

- Bị đơn: ông **Châu Quốc N**, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Bà **Châu Kim C**, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. Ông **Châu Quốc T**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Khóm 3, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

3. Bà **Châu Kim N**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

4. ông **Châu Hữu L**, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: ấp 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

5. Ủy ban nhân dân thị xã G. Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thanh Trực**, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường. Theo văn bản ủy quyền số 1257/UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

+ Cha và mẹ của bà là ông Châu Văn T sinh năm 1946, chết ngày 17 tháng 02 năm 2020 và bà Lộ Thu T, sinh năm 1951, chết ngày 27 tháng 04 năm 2021. Khi chết có để lại di chúc không.

+ Cha và mẹ bà có 05 người con ruột gồm Châu Kim P, Châu Quốc N, Châu Kim C, Châu Quốc T, Châu Kim N và một người con nuôi là Châu Hữu L.

+ Khi cha và mẹ của bà chết có để lại di sản là phần đất tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu diện tích 1.870,5m² thửa số 102 tờ bản đồ số 25. Vào ngày 11 tháng 01 năm 2022 các anh em mới thỏa thuận phân chia như sau: Ông N được hưởng diện tích

953,1m² thửa số 222 tờ bản đồ số 25, bà P được hưởng diện tích 917,4m² thửa số 223 tờ bản đồ số 25 và hiện nay hai phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Do tại thời điểm thỏa thuận phân chia thì các anh em trong gia đình chỉ thể hiện phần đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phần đất diện tích 1.870,5m² thửa số 102 tờ bản đồ số 25, mà không có thực hiện thỏa thuận phân chia phần đất từ mốc lộ giới trở ra tới ranh giải phóng mặt bằng. Nên khi bà tiến hành các thủ tục cấp giấy đối với phần đất phía trước phần đất diện tích 917,4m² thửa số 223 tờ bản đồ số 25 (là phần đất từ mốc lộ giới trở ra tới ranh giải phóng mặt bằng) thì ông N không đồng ý.

+ Nay bà khởi kiện yêu cầu:

Chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại là diện tích 202,2m² thửa số 225 và diện tích 202,3m² thửa số 224 tờ bản đồ số 25 tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bà yêu cầu nhận phần đất thửa số 225 và ông N nhận thửa đất số 224. Phần đất thửa số 225 do ông N đang quản lý sử dụng nên bà yêu cầu ông N tháo dỡ một phần quán đang cất trên thửa số 225 và giao cho bà toàn bộ phần đất thửa số 225.

- *Bị đơn ông Châu Quốc N trình bày:*

Ông N thống nhất về lời khai của bà P về phần cha, mẹ, con của ông T và bà T, phần di sản mà cha mẹ để lại.

Trong quá trình thụ lý vụ án, ông N cho rằng ông vẫn đồng ý thực hiện việc ký tên để bà P đi đăng ký kê khai phần đất thửa số 225 nhưng ông yêu cầu bà P phải thực hiện các yêu cầu của ông như sau: tách thửa và giao lại phần đất nhà mồ, tiền san lấp mặt bằng 100.000.000đ, tiền làm đường đi vào nhà mồ và mái che 150.000.000đ.

Tại phiên tòa ông N yêu cầu bà P trả lại cho ông 150.000.000đ là tiền làm đường đi và mái che trước đường đi vào nhà mồ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Châu Kim C, ông Châu Quốc T, bà Châu Kim N và ông Châu Hữu L trình bày:* các ông, bà thống nhất về lời khai của bà Châu Kim P, đồng thời các ông, bà từ chối nhận di sản thừa kế của cha, mẹ để lại, thống nhất yêu cầu của bà Châu Kim P để chia cho bà P thửa số 225 và ông N thửa số 224.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện Ủy ban nhân dân thị xã G trình bày:

+ Phần đất tranh chấp thể hiện trên bản đồ chính quy có diện tích 202,2m² thuộc thửa số 225 và diện tích 202,3m² thuộc thửa số 224 tờ bản đồ số 25 tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Tại thời điểm ngày 11 tháng 01 năm 2022 khi làm hồ sơ thừa kế thì các đương sự chỉ thực hiện đối với phần đất đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ mốc hàng lang lộ giới trở vào).

+ Còn phần đất thuộc hàng lang lộ giới (từ mốc lộ giới trở ra tới ranh giải phóng mặt bằng, ranh giới sử dụng được cấp giấy chứng nhận) tại thời điểm đó chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các bên không thực hiện phân chia thừa kế.

- Ủy ban nhân dân thị xã G căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật để cấp giấy chứng nhận, khi các bên tiến hành các thủ tục theo quy định.

- Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 06 tháng 10 năm 2022, ông N không đồng ý để cho tiến hành đo đạc nhưng qua kết quả kiểm tra trên bản đồ chính quy (378) thể hiện từng thửa đất như sau:

Phần đất diện tích 202,2m² thửa số 225 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp đất bà Khanh, cạnh dài: 13,13m
- + Hướng Tây giáp thửa số 224, cạnh dài: 13,13m
- + Hướng Nam giáp Quốc Lộ 1A, cạnh dài: 15,57m
- + Hướng Bắc giáp thửa số 223, cạnh dài: 15,57m

Hiện trạng: Do ông N đang quản lý sử dụng.

Định giá: diện tích 202,2m² x 2.500.000đ/m² = 505.500.000đ

Phần đất diện tích 202,3m² thửa số 224 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa số 225, cạnh dài: 13,13m

- + Hướng Tây giáp đất bà T, cạnh dài: 13,19m
- + Hướng Nam giáp Quốc Lộ 1A, cạnh dài: 15,57m
- + Hướng Bắc giáp thửa số 222, cạnh dài: 15,57m

Hiện trạng: Do ông N đang quản lý sử dụng.

Định giá: diện tích $202,3\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 505.750.000\text{đ}$

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không có mặt theo giấy triệu của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Quan điểm giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chia cho bà P phần đất thửa số 225 và ông N thửa số 224 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự thống nhất, phần đất tranh chấp có diện tích $202,2\text{m}^2$ thửa số 225 và diện tích $202,3\text{m}^2$ thửa số 224 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là di sản thừa kế của ông Châu Văn T và bà Lộ Thu T chết để lại; đồng thời vào ngày 11 tháng 01 năm 2022 khi lập văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế, thì

các bên không có thoả thuận phân chia đối với phần đất này. Cho nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện: Vào ngày 11 tháng 01 năm 2022 hàng thừa kế của ông Châu Văn T và bà Lộ Thu T lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thừa kế theo pháp luật tại Ủy ban nhân dân Phường 1, đối với phần đất tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu diện tích 1.870,5m² thửa số 102 tờ bản đồ số 25 do hộ ông Châu Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo đó ông N được hưởng 953,1m² thửa số 222 tờ bản đồ số 25, bà P được hưởng 917,4m² thửa số 223 tờ bản đồ số 25 và hiện nay hai phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và bà P.

[4] Văn bản thỏa thuận phân chia ngày 11 tháng 01 năm 2022 thể hiện khi ông T chết không để lại di chúc. Tuy nhiên ông N cung cấp tờ di chúc ngày 21 tháng 3 năm 2021 thể hiện bà Lộ Thu T lập di chúc để lại cho ông N và bà P mỗi người một phần đất ngang 15 mét, dài 40 mét; phần còn lại dùng để xây nhà mồ là giao cho ông N trong coi, quản lý; đồng thời ông N cho rằng đây cũng là di nguyện của mẹ ông trước khi chết. Hội đồng xét xử xét thấy: tờ di chúc do ông N cung cấp chỉ có ông Châu Quốc T ký xác nhận nên không có giá trị pháp lý, vả lại tờ di chúc mà ông N cung cấp lại mâu thuẫn với chứng cứ cũng do ông N cung cấp là biên bản họp gia đình ngày 10 tháng 12 năm 2021, mà biên bản họp gia đình ngày 10 tháng 12 năm 2021 cũng thể hiện đây là di nguyện của bà Lộ Thị Thủy và phù hợp với văn bản thỏa thuận phân chia ngày 11 tháng 01 năm 2022 chia cho ông N và bà P mỗi người 50% trên phần đất diện tích 1.870,5m² thửa số 102 tờ bản đồ số 25 do hộ ông Châu Văn T.

[5] Từ những phân tích nêu trên có đủ căn cứ để kết luận phần đất diện tích 202,2m² thửa số 225 và diện tích 202,3m² thửa số 224 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là di sản thừa kế của ông Châu Văn T và bà Lộ Thu T chết để lại, không có di chúc. Ông T và bà Thủy có 06 người con gồm Châu Kim P, Châu Quốc N, Châu Kim C, Châu Quốc T, Châu Kim N và Châu Hữu L. Những ông, bà gồm Châu Kim

C, Châu Quốc T, Châu Kim N và Châu Hữu L đã từ chối nhận di sản và thống nhất chia cho bà P thừa số 225 và ông N thừa số 224 nên có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kim P: chia cho bà P phần di sản thừa kế thừa số 225 và ông N thừa số 224. Đối với thừa số 224 do ông N đang quản lý sử dụng nên được tiếp tục quản lý sử dụng; buộc ông N tháo dỡ công trình trên đất giao lại cho bà P thừa số 225.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N đưa ra các yêu cầu, là yêu cầu phản tố theo quy định tại Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông N phải thực hiện thủ tục khởi kiện như của nguyên đơn, nhưng do ông N không thực hiện việc khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên tại phiên tòa ông N chỉ yêu cầu bà P bồi thường cho ông số tiền 150.000.000đ là phần mà ông đổ cát, đá vào đường đi nhà mồ, ông N cho rằng bà P trước đây đã hứa với ông để phần đất 04 mét đi vào nhà mồ nên ông mới đổ cát, đá, nay bà P đổi ý nên ông yêu cầu phải trả lại ông số tiền 150.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: phần đường vô nhà mồ ngang 04 mét mà ông N trình bày là thừa số 222 mà ông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thừa số 224 được chia cho ông N giáp với đất bà Thuý, cho dù mà Phụng hứa hẹn đi nữa thì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N.

[7] Do ông N không đồng ý cho thẩm định nên không định chính xác vị trí hàng rào có nằm trong phần đất thừa số 225 và 224 hay không, tuy nhiên trong trường hợp nằm trong thừa số 225 và 224 thì mỗi người sẽ được hưởng tương ứng với phần đất đã được chia; đối với phần quán bán nước giải khác, không xác định được cụ thể ông N cát vào phần đất thừa số 225 là bao nhiêu nhưng tại phiên tòa ông N thừa nhận là có lần qua khoảng 02 mét nên buộc ông N tháo dỡ; đồng thời ông N không cho thẩm định nên phần xi măng mà ông N đã trảng trên thừa số 225 nên không có căn cứ để hỗ trợ chi phí cho ông N theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định, định giá:

- Bà Châu Kim P phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản được hưởng trong khối di sản thừa kế là: $505.500.000đ = 20.000.000 + 4.220.000đ$ (4% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 400.000.000đ) = 24.220.000đ; bà P đã tạm ứng án phí 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004331 ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được đối trừ và số tiền còn lại buộc bà P phải nộp tiếp là 21.220.000đ

- Ông Châu Quốc N phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản được hưởng trong khối di sản thừa kế là: $505.750.000đ = 20.000.000 + 4.230.000đ$ (4% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 400.000.000đ) = 24.230.000đ.

- Các đương sự khác không phải chịu án phí.

- Chi phí xem xét thẩm định, định giá: Số tiền Châu Kim P đã tạm ứng và đã sử dụng hết vào chi phí, bà P không yêu cầu nên không xem xét trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 92, 147, 200, 202, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- Căn cứ các Điều 611, 612, 620, 649, 650, 651, 653 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kim P.

2. Bà Châu Kim P được chia và được hưởng phần di sản thừa kế phần đất diện tích 202,2m² thửa số 225 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất bà Khanh, cạnh dài:	13,13m
+ Hướng Tây giáp thửa số 224, cạnh dài:	13,13m
+ Hướng Nam giáp Quốc Lộ 1A, cạnh dài:	15,57m

+ Hướng Bắc giáp thửa số 223, cạnh dài: 15,57m

Hiện do ông Châu Quốc N đang quản lý sử dụng nên buộc ông N có nghĩa vụ tháo dỡ phần quán nước giải khát để giao lại đất cho bà P.

Bà Châu Kim P được đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Ông Châu Quốc N được chia và được hưởng phần di sản thừa kế phần đất diện tích 202,3m² thửa số 224 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa số 225, cạnh dài: 13,13m

+ Hướng Tây giáp đất bà T, cạnh dài: 13,19m

+ Hướng Nam giáp Quốc Lộ 1A, cạnh dài: 15,57m

+ Hướng Bắc giáp thửa số 222, cạnh dài: 15,57m

Hiện ông Châu Quốc N đang quản lý nên được tiếp tục quản lý sử dụng và được đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định, định giá:

- Buộc bà Châu Kim P phải chịu nộp án phí 24.220.000đ, bà P đã tạm ứng án phí 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004331 ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được đối trừ và số tiền còn lại buộc bà P phải nộp tiếp là 21.220.000đ

- Buộc ông Châu Quốc N phải chịu nộp án phí 24.230.000đ.

- Các đương sự khác không phải chịu án phí.

- Chi phí xem xét thẩm định, định giá: Số tiền Châu Kim P đã tạm ứng và đã sử dụng hết vào chi phí, bà P không yêu cầu nên không xem xét trả lại.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn